SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bản tin

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Số 07.2020

ĐÀ LẠT ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐỘC QUYỀN NHÃN HIỆU "HỒNG ĐÀ LẠT" VÀ "DÂU TÂY ĐÀ LẠT"

Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện dự án Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Hồng Đà Lạt" và "Dâu tây Đà Lạt", ngày 15/5/2020, UBND thành phố Đà Lạt đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp văn bằng bảo hộ độc quyền tại Quyết định số 33180/QĐ-SHTT và Quyết định số 33181/QĐ-SHTT. Các quyết định này có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

Ngày 03/7/2020, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng phối hợp với UBND thành phố Đà Lạt tổ chức Lễ công bố quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Dâu tây Đà Lạt" và "Hồng Đà Lạt".

Theo đó, 10 hộ gia đình được sử dụng và bảo hộ nhãn hiệu "Dâu tây Đà Lạt"; 16 hộ gia đình, hợp tác xã được sử dụng và bảo hộ nhãn hiệu "Hồng Đà Lạt". Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm trái hồng, dâu tây được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu phải tuân thủ đầy đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng theo bảng tiêu chí chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu, tuân thủ các quy định trong suốt quá trình từ sản xuất đến lưu thông, nhằm đảm bảo sản phẩm có đặc tính và chất lượng.

Việc được công nhận nhãn hiệu độc quyền sẽ giúp người trồng dâu tây, hồng ăn quả trên địa bàn thành phố Đà Lạt và các vùng phụ cận có cơ hội mở rộng thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm.

Mai Uyên

SÂU TƠ HẠI RAU CẢI VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Sâu tơ là một trong những loại sâu gây tác hại lớn đối với các loại rau thuộc họ thập tự như su hào, bắp cải, súp lơ, cải thảo, cải bẹ...

Sâu tơ hại rau cải có tên khoa học là *Plutella xylostella* Linnaeus, thuộc họ *Plutellidae* và bộ *Lepidoptera.*

Đặc điểm hình thái, sinh học

Ngài sâu tơ có chiều dài từ 6-7 mm, sải cánh rộng từ 14-15 mm. Cánh trước màu nâu, giữa lưng có một dải gợn sóng, màu trắng trên bướm đực và màu vàng trên bướm cái, chạy dài đến cuối cánh. Hai cạnh của cánh sau có rìa lông rất dài. Khi đậu cánh xếp xuôi theo thân và dựng đứng phía trên thân mình, đuôi cánh hơi nhô lên cao. Râu đầu dài từ 3-3,5 mm và luôn đưa tới trước rất linh hoạt. Mỗi con cái có thể đẻ từ 50-200 trứng.

Trứng hình bầu dục, dẹp, màu trắng ngà, đường kính từ 0,3-0,5 mm. Trứng đẻ rời rạc ở mặt dưới lá, gần gân chính và nở trong vòng 3-4 ngày.

Sâu non màu nhạt, thân phình to ở giữa, 2 đầu nhọn, thân chia đốt rõ ràng. Sâu non có 4 tuổi; thời gian phát triển vào khoảng 11-15 ngày và nếu nhiệt độ thấp, có thể lên đến 18-20 ngày. Sâu non đẫy sức dài từ 8-11 mm và hóa nhộng ngay trên lá rau.

Khi mới hình thành, nhộng có màu xanh nhạt, khoảng 2 ngày sau biến thành màu vàng nhạt, có chiều dài từ 5-7 mm và được bao bọc bằng các sợi tơ. Thời gian phát triển của nhộng khoảng từ 5-10 ngày tuỳ thuộc vào điều kiện nhiệt độ. Sau khi vũ hóa 2-3 ngày, ngài đẻ trứng. Ngài giao phối và đẻ trứng vào lúc chiều tối; ban ngày lẫn trốn ở mặt dưới lá hay ở những nơi kín đáo trong ruộng rau.

Đặc điểm gây hại

Sâu non mới nở bò lên mặt lá gặm biểu bì tạo thành những đường rãnh nhỏ ngoằn ngoèo. Sâu từ tuổi 2 bắt đầu ăn thịt lá để lại lớp biểu bì tạo thành những vết trong mờ.

Sâu trưởng thành ăn toàn bộ biểu bì làm lá thủng lỗ chỗ, giảm năng suất và chất lượng rau. Khi mật độ sâu cao, vườn rau bị hại xơ xác, chỉ còn trơ lại gân lá. Sâu thường nhả tơ buông mình xuống đất khi bị vật khác động vào nên còn được gọi là "sâu dù".

Biện pháp phòng trị

- Sau khi thu hoạch, phải dọn sạch tàn dư của cây, đưa ra khỏi ruộng tiêu hủy hoặc ủ làm phân bón để tiêu diệt trứng, sâu non...

- Sử dụng thiên địch, dùng bẫy pheromone có hiệu quả diệt trưởng thành sâu tơ.

- Luân canh với cây trồng không cùng ký chủ như lúa, bắp…; nên trồng xen với cây họ cà, hành, tỏi... để xua đuổi con trưởng thành đến đẻ trứng.

- Nên tưới rau bằng vòi phun mưa vào buổi chiều mát để ngăn cản việc giao phối của con trưởng thành và rửa trôi bớt trứng, sâu non.

- Sau một vài vụ trồng các loại rau cải nên luân canh các loại rau màu khác.

- Trước khi bứng cây ra trồng nên phun một đợt thuốc trên vườn ươm hoặc nhúng cây con vào dung dịch thuốc trừ sâu để tiêu diệt sâu, nhộng, trứng đang tồn tại trên cây giống.

- Do ngài sâu tơ thường không bay cao nên có thể dùng lưới cao 2 m bao xung quanh để hạn chế ngài sâu tơ từ bên ngoài bay vào vườn cải đẻ trứng.

- Thường xuyên kiểm tra ruộng, khi thấy mật số sâu tơ tăng nhanh phải phun thuốc diệt trừ kịp thời.

- Sâu tơ có khả năng kháng thuốc rất nhanh, vì vậy, để giảm bớt áp lực kháng thuốc của sâu, có thể sử dụng luân phiên các loại thuốc như: Saikumi 39.35 SC, Sec Saigon 25 EC, Sapen Alpha 5 EC, Comda Gold 5 WG…

- Do ngài sâu tơ hoạt động vào chiều tối nên có thể phun dầu khoáng SK Enspray 99 EC vào thời điểm này để xua đuổi ngài hay làm hư trứng.

Quốc Chính

KHỞI NGHIỆP TỪ SEN ĐÁ

Vườn sen đá của chàng trai trẻ Phùng Văn Nghĩa, thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ (thành phố Đà Lạt) mở hướng khởi nghiệp đầy tiềm năng trong phát triển kinh tế.

Anh Nghĩa trong vườn sen đá

Vốn sinh ra trong một gia đình có truyền thống gắn bó với ruộng vườn, Phùng Văn Nghĩa cũng chọn nông nghiệp làm công việc, xây dựng kinh tế gia đình từ đồng ruộng. Như nhiều bà con tại xã Xuân Thọ, gia đình Nghĩa cũng trồng các loài cây phổ biến. Tại sao lại chọn sen đá để gắn bó lại là một câu chuyện dài, khi Nghĩa còn khá trẻ. Anh kể, lúc còn đi học, có gia đình người bạn trồng sen đá. Thấy loài cây hay, dễ thương, Nghĩa lân la chơi và mê lúc nào không biết. Anh bảo, là cây lá nhưng sen đá cũng đủ màu sắc, hình dáng, là một loại cây cảnh rất phù hợp dù trồng trong nhà hay ngoài trời. Trong điều kiện đô thị hóa như hiện nay, đất trong các thành phố không còn quá rộng rãi để trồng hoa, cây cảnh kích cỡ lớn thì sen đá trồng chậu là cây cảnh rất phù hợp, mang lại màu xanh cho ngôi nhà với điều kiện chăm sóc tối thiểu.

Ban đầu chỉ trồng vài chậu để chơi, dần dần số lượng sen đá trong vườn của Nghĩa ngày càng nhiều. Trồng cây, được bạn bè, người xung quanh mua bán, trao đổi, thấy hiệu quả nên Nghĩa nhân giống, trồng nhiều thêm. Anh kể lại, thời gian đầu anh chỉ trồng chừng 5-7 loại sen đá phổ biến, dễ bán như sen đá nâu, sen đá Phật Bà, sen đá dù hồng… trên diện tích đất vài trăm mét.

Đến nay, diện tích trồng sen đá của Nghĩa đã lên đến 5.000 m^2 với 300 loại sen đá khác nhau; trong đó, có nhiều loại nhập ngoại hiếm, được thị trường rất ưa chuộng.

Những cây sen đá nhỏ xinh của Phùng Văn Nghĩa theo người yêu hoa đến các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng…

Để có được thành công như hôm nay, Nghĩa đã vượt qua không ít thử thách. Anh cho biết: *"Mọi*

người thường nghĩ sen đá dễ trồng nhưng không hoàn toàn như thế. Cây lớn, đã phát triển ổn định rồi thì dễ chăm nhưng cây còn nhỏ, thời điểm đang nhân giống như trong vườn ươm thì không dễ. Vì cây sen đá là thân nước, dễ bị thối, nhất là những cây nhập ngoại chưa quen với khí hậu, điều kiện chăm sóc tại Đà Lạt. Như vườn sen, tôi phải làm hoàn toàn trong nhà kính, nếu ngoài trời cây thối gốc thối rễ, chết hàng loạt". Không chỉ trồng, nhân giống những cây sen đá phổ thông, quen thuộc với thị trường, Phùng Văn Nghĩa còn nhập khá nhiều sen đá giống mới từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Indonesia. Các loài sen EE, đế vương, viền đỏ, ngọc va, thủy nguyên, hồng ba màu, sen va… còn khá hiếm trên thị trường, được người yêu hoa, sành hoa lựa chọn rất nhiều. Mỗi khi nhập về một giống sen mới, Nghĩa lại mày mò tra cứu cách chăm sóc, từ giá thể, phân bón, chế độ tưới, ánh sáng… để cây khỏe, sinh trưởng tốt, nhân giống tốt; từ cây giống có những chậu sen đá khỏe mạnh; người yêu hoa được thưởng thức thêm những màu mới, dáng mới.

Hiện hàng sen đá của Phùng Văn Nghĩa đã đến tay người yêu hoa khắp các thị trường. Anh bảo, sen đá là loài cây khi đã nảy mầm, bén rễ thì dễ chăm, phù hợp với những người yêu hoa, yêu màu xanh mà ít thời gian. Tuy nhiên, khi xuất hàng anh luôn tư vấn với khách rất cụ thể cách chăm sóc ra sao, cây phù hợp với điều kiện khí hậu như thế nào để đảm bảo cây sống khỏe, phát triển tốt. Cũng vì tinh thần trách nhiệm của người nông dân trẻ, những cây sen đá của anh ngày càng được ưa chuộng. Hiện tại, Nghĩa cho biết doanh thu từ vườn sen đá cũng xấp xỉ 1 tỷ đồng/năm, cao hơn nhiều so với trồng các loại rau, hoa khác.

Ông Nguyễn Đức Bình, Chủ tịch Hội Nông dân xã Xuân Thọ đánh giá, Phùng Văn Nghĩa là nông dân trẻ dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi cơ cấu cây trồng. Ở vùng đất rau Xuân Thọ, mô hình trồng sen đá của anh Nghĩa đã cho thấy tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ của người nông dân trẻ, là điển hình để người trẻ nhìn và phấn đấu từ ngay vườn đất quê hương.

Diệp Quỳnh

TRỒNG CHÈ ORGANIC

Với hơn 10 ha trồng chè theo tiêu chuẩn hữu cơ, Công ty Cổ phần Long Đỉnh đã cung cấp ra thị trường loại sản phẩm trà vì sức khỏe cộng đồng.

"Trà hữu cơ" - cụm từ còn khá mới mẻ với người tiêu dùng. "Trà hữu cơ" là sản phẩm trà từ 100% lá chè hữu cơ, được chăm bón hoàn toàn tự nhiên, sử dụng khoáng chất và chất dinh dưỡng tự nhiên, không dùng phân bón hóa học hay thuốc bảo vệ thực vật cùng nguồn đất, nguồn nước sạch theo tiêu chuẩn quốc tế.

Bà Trần Phương Uyên, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Long Đỉnh chia sẻ, đến nay, Công ty đã đầu tư vùng nguyên liệu trà Oolong trên diện tích 45 ha tại xã Phúc Thọ (huyện Lâm Hà) và nhà máy chế biến hiện đại bậc nhất với quy mô sản xuất 3.000 kg/trà búp tươi/ngày theo quy trình chè sạch, từ khâu chọn giống cho đến khi ra thành phẩm cuối cùng, đảm bảo lượng hàng hóa xuất khẩu và tiêu thụ trong nước. Trà Long Đỉnh là sản phẩm trà Việt Nam nhiều năm liền được bình chọn là sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu đạt tiêu chuẩn 4 sao. Để chứng tỏ cam kết về sự quan tâm sâu sắc đến vấn đề bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm sau thời gian dài nỗ lực là không dễ dàng, tháng 4/2019,

Canh tác trà organic của Công ty Cổ phần Long Đỉnh đưa ra thị trường sản phẩm tốt cho sức khỏe cộng đồng

Công ty đã được cấp giấy chứng nhận hữu cơ (organic) cho sản phẩm trà của mình với diện tích 10 ha.

Bà Uyên cho biết, để làm chè hữu cơ không phải nói làm là làm ngay được mà phải kiên trì theo đuổi. Công ty phải mất ít nhất 3 năm không bón phân hóa học, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thì cây chè và đất mới hết tồn dư chất hóa học. Trong quá trình sản xuất chè hữu cơ Long Đỉnh, mỗi ô chè đều được quy hoạch và có biển ghi thứ tự riêng. Ở các vạt đều có giàn van xoay tưới tự động cùng hệ thống cảm biến điều khiển tự động từ xa. Bước vào bên trong nương chè, không khí dịu mát, trong lành. Bên cạnh đó, từ nhà xưởng, kho bảo quản, khu trưng bày sản phẩm đều được lắp đặt các trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, chăm sóc cây chè, sản phẩm chè. Công ty sử dụng công nghệ điện toán đám mây vào hệ thống tưới tiêu tự động, sử dụng chip điện tử để theo dõi hướng gió, độ ẩm, dinh dưỡng và dự báo thời tiết. Khi trồng chè hữu cơ, Công ty dựa vào phân ủ và các loại phân hữu cơ khác nhằm tăng độ phì nhiêu cho đất vườn chè. Để kiểm soát sâu, bệnh hại, Công ty đã tự pha chế thuốc trừ sâu sinh học từ các nguyên liệu phổ biến như ớt cay, tỏi, gừng, thuốc lào... Chế phẩm này không những hạn chế được sâu, bệnh hại chè, mà còn an toàn đối với người sử dụng, thân thiện với môi trường.

Sản xuất nông nghiệp hữu cơ mang lại những sản phẩm sạch, an toàn nhưng hiện nay còn khá mới mẻ với người tiêu dùng. Vì vậy, nhiều khách hàng còn khá rụt rè với các sản phẩm trà hữu cơ của Công ty. Có thể thấy, việc đạt được chứng nhận hữu cơ quốc tế cho sản phẩm trà Long Đỉnh đã từng bước khẳng định thương hiệu trà Việt Nam có thể phát triển mạnh trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay, chè hữu cơ đắt hơn chè được canh tác theo phương pháp thông thường do canh tác hữu cơ đòi hỏi nhiều công lao động hơn. Chi phí công lao động đắt hơn so với chi phí mua thuốc hóa học. Chè hữu cơ cũng dễ bị sâu, bệnh hại hơn và năng suất vì thế thường thấp hơn năng suất của chè thường, ít nhất trong 1-2 năm đầu. Ngoài ra, người trồng chè hữu cơ còn phải trả cho chi phí chứng nhận hữu cơ. *"Mục tiêu Trà Long Đỉnh là đi trước nhu cầu của thị trường và hướng đến là đạt các tiêu chuẩn theo phương pháp Organic của thế giới. Vì vậy, chăm sóc được coi là một phần tất yếu của vườn chè. Có thể năng suất sẽ giảm so với canh tác hóa học, tuy nhiên, chúng tôi sẽ có được những sản phẩm chất lượng cao, mang hương vị tự nhiên và vô cùng tốt cho sức khỏe. Hiện tại Công ty đã xuất bán ra thị trường 3 tấn trà organic thành phẩm, công ty chịu lỗ nhưng vẫn giữ nguyên giá sản phẩm để người tiêu dùng dần quen với sản phẩm hữu cơ"*, bà Uyên nói.

Ông Trương Quốc Khánh, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lâm Hà cho biết, Công ty Cổ phần Long Đỉnh là đơn vị tiên phong trên địa bàn tỉnh sản xuất chè hữu cơ có chứng nhận của tổ chức quốc tế USDA. Việc Long Đỉnh sản xuất chè hữu cơ đã và đang mang lại sức khỏe cho người sản xuất và người tiêu dùng, đồng thời góp phần giữ cân bằng hệ sinh thái và tạo ra môi trường sống tốt hơn. Sản xuất trà hữu cơ ở Công ty Cổ phần Long Đỉnh không chỉ tạo ra thương hiệu đặc trưng - là sản phẩm OCOP của địa phương đạt tiêu chuẩn 4 sao mà từ đây còn góp phần thúc đẩy người dân mạnh dạn áp dụng phương pháp sản xuất chè hữu cơ đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, từ đó mở ra hướng đi bền vững cho cây chè.

Hoàng Yên

ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ GIAI ĐOẠN 2020-2030

Với mục tiêu phát triển nền nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, gắn với kinh tế nông nghiệp tuần hoàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; đồng thời, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ của khu vực và thế giới; đưa Việt Nam trở thành quốc gia có trình độ sản xuất nông nghiệp hữu cơ ngang bằng các nước tiên tiến trên thế giới, ngày 23/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 885/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030.

Cụ thể, đến năm 2025, diện tích nhóm đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt khoảng 1,5-2% tổng diện tích nhóm đất nông nghiệp; diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt khoảng trên 1% tổng diện tích đất trồng trọt với các cây trồng chủ lực như lúa, rau đậu các loại, cây ăn quả, chè, hồ tiêu, cà phê, điều, dừa...

Tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi hữu cơ đạt khoảng 1-2% tính trên tổng sản phẩm chăn nuôi sản xuất trong nước. Các sản phẩm chăn nuôi được chứng nhận hữu cơ theo tiềm năng thế mạnh được ưu tiên như sữa, sản phẩm mật ong, sản phẩm yến sào, thịt gia súc, gia cầm.

Diện tích nuôi trồng thủy sản hữu cơ đạt khoảng 0,5-1,5% tổng diện tích nuôi trồng thủy sản, trong đó một số loài thủy đặc sản có giá trị kinh tế như tôm nước lợ, tôm càng xanh, các loài thủy sản bản địa...

Nâng cao hiệu quả của sản xuất hữu cơ trên một đơn vị diện tích; giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản hữu cơ cao gấp 1,3-1,5 lần so với sản xuất phi hữu cơ...

Nhiệm vụ chủ yếu đặt ra để đạt được các mục tiêu trên là phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tập trung và các sản phẩm hữu cơ chủ lực (vùng trồng trọt hữu cơ; vùng chăn nuôi hữu cơ, vùng nuôi trồng thủy sản hữu cơ, vùng sản xuất muối dinh dưỡng hữu cơ, vùng sản xuất, khai thác sản phẩm từ tự nhiên); phát triển đa dạng các hình thức tổ chức sản xuất sản phẩm hữu cơ; nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp hữu cơ; phát triển các tổ chức chứng nhận, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy trình kỹ thuật; tăng cường chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm hữu cơ; phát triển các vật tư đầu vào phục vụ phát triển nông nghiệp hữu cơ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án của các bộ, ngành và địa phương khác có liên quan; lựa chọn và xác định các yếu tố hoàn thiện mô hình thí điểm sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại các địa phương theo danh mục đã phê duyệt; chỉ định các đơn vị có năng lực nghiên cứu, chứng nhận và liên kết chuỗi giá trị tham gia triển khai các mô hình thí điểm, xây dựng kế hoạch triển khai và từng bước nhân rộng mô hình; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai Đề án.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng, sửa đổi, công bố các tiêu chuẩn Việt Nam về nông nghiệp hữu cơ. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, mô hình điểm phục vụ phát triển nông nghiệp hữu cơ trong các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định sản phẩm lợi thế, lĩnh vực chủ lực, vùng có lợi thế về sản xuất hữu cơ, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng đề án, dự án phát triển nông nghiệp hữu cơ đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tiêu chuẩn ngành nông nghiệp. Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương như: đất đai, hạ tầng, giống, công nghệ sản xuất hữu cơ... phục vụ cho phát triển nông nghiệp hữu cơ. Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các dự án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn; thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ của địa phương, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đề án của địa phương gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Ban biên tập